

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-11-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Đông

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/11/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Vi N; nơi ĐKHKTT: thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: KCX L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Q; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/7/2022, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử, giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Phan Vi N trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Q có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/02/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đầm ấm hạnh phúc nhưng không được bao lâu thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay

ghen tuông, xúc phạm nhau, vợ chồng không còn hòa hợp cùng nhau nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Hiện tại, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy xin được ly hôn đối với anh Q để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Theo chị N thì giữa vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Thảo N, sinh ngày 24/5/2012 và Hoàng Trọng P, sinh ngày 13/11/2013. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nhưng nếu anh Q kiên quyết nuôi con thì chị đồng ý giao con chung cho anh Hoàng Văn Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày, vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn Q trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì giữa anh và chị Phan Vi N có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/02/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đầm ấm hạnh phúc nhưng không được bao lâu thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân 3 năm nay. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc cho nhau. Hiện tại anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy anh đồng ý ly hôn và nguyện vọng xin được ly hôn đối với chị N

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Thảo N, sinh ngày 24/5/2012 và Hoàng Trọng P, sinh ngày 13/11/2013. Sau khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng, cho đến khi con thành niên.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Q trình bày, vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm

a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Vi N; về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Vi N được ly hôn anh Hoàng Văn Q; về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Thảo N, sinh ngày 24/5/2012 và Hoàng Trọng P, sinh ngày 13/11/2013 cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phan Vi N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Q mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cho đến khi con thành niên; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phan Vi N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Vi N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung, vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Phan Vi N và anh Hoàng Văn Q có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Vi N và anh Hoàng Văn Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Vi N và anh Hoàng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/02/2011, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm, không hòa hợp cùng nhau nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau; hai bên không tìm được hướng đi chung, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Chị N, anh Q xác định thật sự không còn tình cảm gì với nhau, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa mà nguyện vọng xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của chị N, anh Q và xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Vi N. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho chị Phan Vi N được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Phan Vi N và anh Hoàng Văn Q có 02 con chung là Hoàng Thảo N, sinh ngày 24/5/2012 và Hoàng Trọng P, sinh ngày 13/11/2013. Xét thấy, sau khi ly hôn chị N, anh Q đều có yêu cầu, nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nên khi ly hôn cũng cần xem xét điều kiện, cơ sở mỗi bên,

điều kiện phát triển lành mạnh, bình thường của cháu N, cháu P mà tiếp tục giao cho một trong hai bên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét điều kiện, nguyện vọng mong muốn được nuôi con của anh Q là chính đáng vì các con chung hiện đang do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu N, cháu P cũng có nguyện vọng xin được ở với ba nếu ba mẹ ly hôn; đồng thời chị N cũng đồng ý giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng nếu anh Q kiên quyết xin được nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh Q yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng, cho đến khi con thành niên. Xét thấy, các con chung hiện đang do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng và chị N mặc dù cho rằng nếu anh Q nuôi con thì chị không cấp dưỡng, tuy nhiên việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, cần buộc chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp

Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Hoàng Thảo N và Hoàng Trọng P cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Q mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 12/2022 trở đi, cho đến khi con thành niên.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Vi N và anh Hoàng Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết mà vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc chị Phan Vi N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Vi N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Vi N được ly hôn anh Hoàng Văn Q.
2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Hoàng Thảo N, sinh ngày 24/5/2012 và Hoàng Trọng P, sinh ngày 13/11/2013 cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Phan Vi N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Q mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 12/2022 trở đi, cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phan Vi N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị N phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002165, ngày 14/7/2022. Số tiền án phí chị Phan Vi N còn phải nộp là 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực